TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-6-2022
V/v ly hôn, tranh chấp con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Hiệp;

2. Bà Nguyễn Thị Nữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.*

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một *tham gia phiên tòa:* Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 2 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thùy L, sinh năm 1988, địa chỉ: Số X, LHP, tổ 9, khu Y, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương; (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Việt T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số X1, đường D, khu phố Y1, phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thùy L trình bày:

Bà Huỳnh Thị Thùy L và ông Lê Việt T tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 14/6/2012. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung. Do công việc của bà L thường xuyên tăng ca về trễ, dù mệt mỏi vất vả nhưng ông T không động viên, an ủi mà lại ghen tuông vô cớ đồng thời tỏ ra giám sát chặt chẽ bà trong cuộc sống. Vợ chồng bà đã sống ly thân 01 năm để sau đó thử hàn gắn lại nhưng không có kết quả, bản thân bà hiện không còn bất cứ tình cảm gì với ông T. Do tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết để ly hôn với ông Lê Việt T.

Về con chung: Có 01 con chung là Lê Huỳnh Gia B, sinh ngày 11/4/2014. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Thùy L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo bản tự khai ngày 28/02/2022 và quá trình hòa giải - Bị đơn ông Lê Việt T trình bày: ông T thống nhất với lời trình bày của bà L về thời gian kết hôn và đăng ký kết hôn, con chung. Bản thân vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn. Do công việc nên bà L thường xuyên ở bên cha mẹ ruột tại phường P, thành phố M chứ không phải vợ chồng ly thân. Hiện bà L yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì tình cảm vợ chồng vẫn còn, không có mâu thuẫn gì lớn, có khả năng hàn gắn. Con chung còn nhỏ, cần sự chăm sóc của cha mẹ.

Về con chung: Có 01 con chung là Lê Huỳnh Gia B, sinh ngày 11/4/2014. Về vấn đề cấp dưỡng, nếu phải ly hôn thì ông không đồng mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng. Nếu bà L không đủ điều kiện nuôi con chung thì ông yêu cầu được nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa có ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì về phần thủ tục. Về nội dung, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở theo Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thùy L khởi kiện tranh chấp yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Lê Việt T. Bị đơn có đăng ký thường trú tại số X1, đường D, khu phố Y1, phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Huỳnh Thị Thùy L và ông Lê Việt T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 14/6/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Bà Huỳnh Thị Thùy L yêu cầu được ly hôn với ông Lê Việt T vì cho rằng trong quá trình chung sống cuộc sống giữa vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, có nhiều xung đột đồng thời cả hai đã ly thân với nhau được hơn 01 năm, bản

thân bà L đã về chung sống cùng cha mẹ ruột từ tháng 5/2021 cho đến nay. Lời trình bày của bà L được ông T thừa nhận về việc kết hôn, con chung nhưng không đồng ý ly hôn vì ông xác định vợ chồng có khả năng hàn gắn, con còn nhỏ cần sự chăm sóc của cha mẹ. Hội đồng xét xử nhận thấy, mục đích của hôn nhân là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận nhưng giữa các đương sự đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; bà L, ông T đã không còn sống chung với nhau đồng thời bản thân bà L không có nguyện vọng hàn gắn. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn của bà L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là Lê Huỳnh Gia B, sinh ngày 11/4/2014, sau ly hôn bà L yêu cầu được nuôi con chung. Nhận thấy hiện tại cháu B đang sống cùng với mẹ, do đó nhằm đảm bảo sự ổn định cho sự phát triển của cháu B đồng thời căn cứ vào nguyện vọng của cháu tại biên bản ghi lời khai ngày 04/3/2022. Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bà L, giao cháo Lê Huỳnh Gia B cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

[6] Từ những nhận định trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Đối với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 227, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thùy L đối với ông Lê Việt T về việc ly hôn, tranh chấp con chung.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thùy L được ly hôn đối với ông Lê Việt T.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thùy L được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Lê Huỳnh Gia B, sinh ngày 11/4/2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Sau ly hôn, ông Lê Việt T được quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, bà Huỳnh Thị Thùy L không được quyền cản trở ông T thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Thùy L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ toàn bộ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000690 ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Đạo